

BẢNG THỐNG KÊ PHÒNG HỌC
(Áp dụng từ ngày 26/5/2020 đến ngày 01/6/2020) ngoài giờ

STT	BUỔI	PHÒNG HỌC	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7	CN
1	SÁNG	B2							K12-ĐDD-B1
2		B3							K1- ĐH-TY
3		B4						K13-KT-B1	K4-CD ĐI
4		B5							K5-CD-DS
5		B6							K13- YS-A& K13-YS-B1& K1-CD-KTHA
6		A1							K1-CD- SPMN
7		A2							K12-DDD-B1& K13-SPMN-B1
8		A3							K1-DH-ĐI
9		HT C1							K4-CD-DS
10		TH BẾP							
11		TH TIỀN LÂM SÀNG							
12		TH MT							
1	CHIỀU	B2							K12-D-D-DB1
2		B3						K1-ĐH-TY	K1-ĐHTY
3		B4							K4-CD ĐI
4		B5						K13-TA-A1	K5-CD-DS
5		B6							CD-KTHA
6		A1							CD- SPMN
7		A2						K13-SPMN-B1& K13-SPMN-B2	K12-DDD-B1& K13-SPMN-B1
8		A3						K4-CD-ĐI& K1-DH-ĐI	K1-ĐH -ĐI
9		HT C1						K4-CD-DS	K4-CD-DS
10		TH BẾP						K12-CBMA-A1	
		TH MAY						SƠ CẤP MAY	
11		TH TIỀN LÂM SÀNG							

12		TH MT							K13-SPMN-B1& K13-SPMN-B2
1	Tối	B2	K13-DS-B14	K13-DS-B14	K13-ĐI-B1,K13-YS-A,K12-YS-B1,K13-YS-A		K13-ĐI-B1& K13-YS-A1& K12-YS-B1& K13-YS-A1	CĐ-KTHA	
2		B3		K12-ĐDD-B1		K12-ĐDD-B1	K12-ĐDD-B1	K12-ĐDD-B1	
3		B4				K13-KT-B1	K13-KTB1		
4		B5	K13-DS-B15			K1-CDS-A1		K1-ĐH-ĐI	
5		B6							
6		A1						K1-CĐ-SPMN	
7		A2							
8		A3							
9		HT C1							
10		TH BẾP				SC CBMA			SCCBMA
11		TH TIỀN LÂM SÀNG							
12		TH MT							
13		TH DƯỢC					K12-DS-B13		

Huế, ngày 27 tháng 5 năm 2020

Ban điều hành

Ban giám hiệu

Phòng QLĐT-CTSV&HN

Ban CSVC

Người lập